TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*Giá Rai, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị **Trương Ngọc H** – sinh năm: 1994

Nơi ĐKHKTT: ấp 12, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: ấp 17, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Nguyễn Trường Gi** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp 12, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lương Thị L** – sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp 12, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Ngọc H – sinh năm: 1994 và anh Nguyễn Trường Gi – sinh năm: 1990

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Trương Ngọc H và anh Nguyễn Trường Gi thống nhất đồng ý ly hôn.

2.2. Về con chung: chị H và anh Gi thống nhất có một người con chung tên

Nguyễn Trương Gia Kh – sinh ngày 12/10/2017 hiện đang sống chung với anh Gi. Khi ly hôn anh Gi được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi. Do anh Gi không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Kh nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Kh cho chị H.

Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản: chị H và anh Gi thống nhất có tài sản chung là 15 chỉ vàng 18k và 30,5 chỉ vàng 24k hiện tại anh Gi đang quản lý. Khi ly hôn anh Gi được quyền quản lý, sở hữu 07 chỉ 05 phân vàng 18k và 15 chỉ 02 phân 05 li vàng 24k.

Anh Gi có nghĩa vụ giao trả cho chị H là 07 (bảy) chỉ 05 (năm) phân vàng 18k và 15 (mười lăm) chỉ 02 (hai) phân 05 (năm) li vàng 24k.

Buộc anh Nguyễn Trường Gi có nghĩa vụ trả cho chị Trương Ngọc H là 07 (bảy) chỉ 05 (năm) phân vàng 18k và 15 (mười lăm) chỉ 02 (hai) phân 05 (năm) li vàng 24k.

Về án phí hôn: chị Trương Ngọc H có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ. Anh Nguyễn Trường Gi có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ.

Về án phí chia tài sản:

Chị H có nghĩa vụ chịu tiền án phí 1.844.000đ.

Anh Gi có nghĩa vụ chịu tiền án phí là phí 1.844.000đ.

Chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 2.218.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012702 ngày 08/01/2019 được chuyển thu án phí là 1.919.000đ. Chị H được nhận lại 299.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai

Bà Lương Thị L không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi